

Số: 14/2018/QĐST - HNGĐ

*N, ngày 08 tháng 02 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 204/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành H1, sinh năm 1988

*Cùng cư trú:* Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/01/ 2018

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành H1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con:** Vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 17/11/2015. Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con. Anh H1 cấp dưỡng nuôi con hằng tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 02/2018 đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2015/0006532 ngày 11 tháng 12 năm 2017, trả lại cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh H1 chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Huệ**